

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/DS-ST
Ngày 16/9/2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Phal
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2020, tại trụ sở TAND huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST – DS ngày 25/5/2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-DS, ngày 19/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2020/QĐXXST-DS, ngày 04/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: ấp 4, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Thị Mỹ D (N)

2.2. Ông Nguyễn Chí L

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NỘI D VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2020 nguyên đơn bà Nguyễn Thị U trình bày: Vào ngày 29/01/2018, bà Nguyễn Thị Mỹ D vay của bà số tiền 10.000.000 đ, lãi suất 500.000đ/tháng. Ngày 13/02/2018, bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Nguyễn Chí L vay số tiền 15.000.000 đ, lãi suất thỏa thuận

750.000đ/tháng. Ngày 14/02/2018, bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Nguyễn Chí L vay 5.000.000đ, lãi suất 250.000 đ/tháng. Thời hạn thanh toán tất cả các khoản vay là 03 tháng. Tổng số tiền nợ là 30.000.000 đ. Bà D có trả cho bà được số tiền gốc là 14.000.000 đ, và trả lãi được số tiền 3.000.000 đ. Bà D hẹn mỗi tháng trả 1.000.000 đ nhưng không trả. Bà D và ông L còn nợ 16.000.000đ tiền gốc và 27.000.000 đ tiền lãi. Nay bà yêu cầu bà D và ông L trả cho bà số tiền nợ gốc là 16.000.000 đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/8/2020, bị đơn ông Nguyễn Chí L trình bày: Ông có mượn của bà U số tiền 20.000.000 đ, không thỏa thuận lãi suất. Ông đã trả được 14.000.000 đ. Ông còn nợ lại 6.000.000 đ, ông đồng ý trả dần mỗi năm 1.000.000 đ. Còn số tiền nợ 10.000.000 đ của bà D mượn của bà U khi nào thì ông không rõ và ông không biết bà D mượn để làm gì nên ông không đồng ý trả. Số tiền bà D mượn lúc ông và bà D còn sống chung, việc chi tiêu trong gia đình chủ yếu là do bà D lo hết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà U. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai bà D nhưng bà D không có mặt tại nhà vào thời điểm lấy lời khai.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã nộp giấy nợ có chữ ký của bà D cho Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả số tiền 16.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các bên đương sự là đúng pháp luật.

Về nội D giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí các đương sự phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Nguyễn Chí L và bà Nguyễn Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí L và bà Nguyễn Thị Mỹ D theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị U yêu cầu ông Nguyễn Chí L và bà Nguyễn Thị Mỹ D trả số tiền theo giấy nhận nợ nên Hội đồng xét xử xác định là “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội D khởi kiện: Căn cứ vào tờ “biên nhận” do bà Nguyễn Thị U nộp cho Tòa án thể hiện được bà Nguyễn Thị Mỹ D có nợ của bà số tiền 16.000.000 đ. Tại biên bản ghi lời khai ông L cũng thừa nhận còn nợ 6.000.000 đ, còn phần 10.000.000 đ là do bà D vay và bà D viết biên nhận. Như vậy việc bà U khởi kiện là có cơ sở. Tuy nhiên ông L chỉ thống nhất trả dần mỗi năm 1.000.000 đ đối với số tiền 6.000.000 đ còn số tiền 10.000.000 đ do bà D vay nên ông không đồng ý trả là không phù hợp. Bởi lẽ ông cũng thừa nhận bà D vay lúc ông và bà D còn chung sống và việc chi tiêu trong gia đình chủ yếu là do bà D lo liệu. Do đó ông phải có nghĩa vụ trả nợ cùng bà D.

Do bà U không yêu cầu tính lãi suất, xét thấy đây là sự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất. Đối với số tiền lãi bà U thừa nhận bà D có trả cho bà tiền lãi là 3.000.000 đ, do bà D và ông L không có yêu cầu đối với số tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự còn được kháng cáo theo luật định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 6, 26, 35, 39, 147, 273, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị U. Buộc ông Nguyễn Chí L và bà Nguyễn Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị U số tiền 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí L và bà Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp số tiền 800.000đ (*Tám trăm ngàn đồng*). Bà Nguyễn Thị U được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001045 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu.

Quách Thị Mỹ Trúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Phal Trần Thị Bé Ngọc

Quách Thị Mỹ Trúc

